Cơ quan: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Thời gian ký: 05.12.2019 10:51:50 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2005/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2005.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ khuyến công)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2004/CT-BCN ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đẩy mạnh hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 23/2005/QĐ-BCN ngày 05 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt Đề án "Phát triển các ngành công nghiệp đến năm 2010 phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn";

Căn cứ Thông tư Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp số 36/2005/TTLT-BTC-BCN ngày 16 tháng 5 năm 2005 hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công;

Thực hiện Thông báo số 388 -TB/TU ngày 21 tháng 6 năm 2005 của Thường trực Tỉnh uỷ tại cuộc họp ngày 16 tháng 6 năm 2005 về Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ khuyến công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp-Thủ Công nghiệp tại Tờ trình số 184/TT-SCN-TCN ngày 20 tháng 6 năm 2005 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Quỹ khuyến công)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công nghiệp-Thủ Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; — Báo cáo
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công nghiệp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng Uỷ Dân chính Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ TP;
- Như điều 2: thực hiện;
- Các CV VP Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Lưu VT.

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Quỹ khuyến công)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập Quỹ

Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp *(sau đây gọi tắt là Quỹ khuyến công)* được thành lập để tiếp nhận các nguồn hỗ trợ của ngân sách Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nhằm đầu tư cho phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ khuyến công được hình thành từ các nguồn sau đây:

- Được ngân sách tỉnh cấp hàng năm theo kế hoạch;

- Nguồn thu hồi vốn từ các dự án đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có sự hỗ trợ của Quỹ khuyến công đem lại hiệu quả;

- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư cho phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ khuyến công

1. Quỹ khuyến công được quản lý tại Trung tâm khuyến công tỉnh. Trung tâm khuyến công được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để tiếp nhận các nguồn kinh phí hình thành Quỹ và có trách nhiệm quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này và theo chỉ đạo cụ thể của Uỷ ban nhân dân tỉnh, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt hiệu quả cao trong quá trình sử dụng.

2. Các tổ chức và cá nhân được hỗ trợ từ Quỹ khuyến công phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Cuối quý, cuối năm hoặc kết thúc dự án phải thực hiện quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

3. Quỹ khuyến công được hạch toán, kế toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành. Mọi khoản thu Quỹ, chi Quỹ được thực hiện theo sự chỉ đạo trực tiếp của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Nghiêm cấm đơn vị quản lý Quỹ sử dụng nguồn quỹ để cho vay hoặc chi cho các nội dung trái với quy định tại Quy chế này.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm khuyến công quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tại Quy chế này.

Điều 4. Về chế độ công khai Quỹ

- Quỹ khuyến công được thực hiện công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Hàng năm, Trung tâm khuyến công có trách nhiệm quyết toán thu Quỹ, chi Quỹ với Sở Tài chính và được tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh theo quy định.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ khuyến công

1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp tại địa phương (sau đây gọi là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn), bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

- Hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

2. Các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động dịch vụ khuyến công như: tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công

1. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

2. Sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính tại địa phương.

3. Sản xuất sản phẩm mới trên địa bàn các huyện, thị xã có sử dụng chủ yếu nguyên liệu trong nước chiếm tỷ trọng 70% trở lên.

4. Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy cơ khí nông nghiệp.

5. Xây dựng thuỷ điện nhỏ, điện sử dụng năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo có công xuất lắp đặt từ 5.000 KW-10.000 KW để cung cấp điện cho nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

6. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở cho cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

Hàng năm, căn cứ vào tình hình cụ thể, Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt danh mục các dự án, lĩnh vực ưu tiên được hỗ trợ từ Quỹ khuyến công.

Điều 7. Nội dung chi hoạt động khuyến công

1. Hỗ trợ chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn; tạo mặt bằng sản xuất, tuyển dụng, đào tạo lao động, huy động vốn phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh đã được phê duyệt.

2. Hỗ trợ chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

3. Hỗ trợ chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn, tư vấn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

4. Hỗ trợ chi phí để cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, sản phẩm và công nghệ của thị trường trong và ngoài nước; tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và tổ chức triển lãm, hội chợ, giới thiệu sản phẩm.

5. Hỗ trợ chi phí để tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề.

6. Hỗ trợ chi phí cho cơ sở sản xuất thuê diện tích tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở trong nước, nước ngoài.

7. Hỗ trợ chi phí để tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát trong nước, nước ngoài; hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, tham gia các hiệp hội ngành nghề.

8. Hỗ trợ chi phí để xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và thực hiện dịch vụ tư vấn khoa học - công nghệ để giúp đỡ tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn.

Điều 8. Điều kiện và hồ sơ để xét duyệt hỗ trợ từ Quỹ khuyến công

1. Điều kiện để xét hỗ trợ kinh phí khuyến công:

1.1- Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, có phương án đầu tư sản xuất phù hợp với đối tượng và ngành nghề đầu tư, được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

- Tổ chức, cá nhân đã bỏ vốn đầu tư cải tạo hoàn thiện công nghệ phù hợp với yêu cầu của cơ quan khuyến công;

- Chưa được hỗ trợ bất kỳ nguồn kinh phí nào từ nguồn ngân sách của Nhà nước.

1.2- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm hàng trong nước phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn;

- Có hợp đồng thuê gian hàng triển lãm, hội chợ;

- Hóa đơn thu tiền thuê gian hàng của cơ quan tổ chức hội chợ, triển lãm;

- Quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

- Chưa được hỗ trợ bất kỳ nguồn kinh phí nào từ nguồn ngân sách của Nhà nước.

1.3- Đối với hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ khuyến công:

- Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và khả năng thực hiện dịch vụ khuyến công theo tiêu chuẩn do Bộ Công nghiệp quy định;

- Có đề án kèm theo dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ khuyến công được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đề án thực hiện dịch vụ khuyến công phải nêu rõ: Loại dịch vụ khuyến công; đối tượng và số lượng phục vụ; thời gian và địa điểm thực hiện; khả năng và trình độ của lực lượng thực hiện dịch vụ; dự toán chi tiết kinh phí cần thiết; khả năng đóng góp của tổ chức và cá nhân được cung cấp dịch vụ; mức kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ.

2. Hồ sơ để xét hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao (có công chứng) quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc Đăng ký kinh doanh;

- Dự án hoặc chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các hợp đồng có liên quan đến việc thực hiện dự án (bản sao có công chứng);

- Ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc của Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã nơi đơn vị đóng trụ sở hoạt động.

Hồ sơ lập thành 3 bộ nộp tại Trung tâm khuyến công, Sở Công nghiệp-Thủ Công nghiệp. Trong 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ, Trung tâm khuyến công phải tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông báo kết quả cho các chủ dự án, chương trình biết quyết định của cấp có thẩm quyền; lập hợp đồng cam kết đối với chủ dự án, chương trình được hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Mức chi hỗ trợ

Các tổ chức, cá nhân và cơ sở sử dụng kinh phí khuyến công cho các hoạt động khuyến công phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định nhưng tối đa

mức hỗ trợ cho 01 chương trình, dự án phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương có đủ điều kiện hỗ trợ được quy định như sau:

1. Về xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ sản xuất tiên tiến:

1.1- Đối với các cơ sở sản xuất đang hoạt động nhưng cần cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất để đáp ứng được yêu cầu trình diễn có hiệu quả; cơ sở sản xuất lập thủ tục đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất theo quy định của Quỹ. Việc đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất do cơ sở sản xuất tự bảo đảm, Quỹ khuyến công hỗ trợ một phần chi phí, mức hỗ trợ **tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình** *(năm mươi triệu đồng/mô hình).*

1.2- Đối với các sản phẩm mới, quy trình sản xuất mới cần xây dựng mô hình để trình diễn, tổ chức, cá nhân có đủ khả năng để xây dựng cơ sở sản xuất làm mô hình trình diễn trên nguyên tắc các tổ chức, cá nhân tự bảo đảm nguồn vốn đầu tư theo yêu cầu của mô hình và có hiệu quả; Quỹ khuyến công hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện, mức hỗ trợ **tối đa không quá 150 triệu đồng/mô hình** *(một trăm năm mươi triệu đồng/mô hình).*

Mức hỗ trợ cho từng cơ sở sản xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể phù hợp với quy mô đầu tư, tính chất ngành, công nghệ, sản phẩm … của dự án.

2. Về hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thuê diện tích tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm ở trong nước:

Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thuê diện tích gian hàng tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trong nước, ngoài nước, Quỹ khuyến công hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện, mức hỗ trợ **tối đa không quá 05 triệu đồng/đợt** *(năm triệu đồng/đợt).*

3. Về hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tạo lập mặt bằng sản xuất:

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và khả năng đầu tư cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn được Quỹ khuyến công hỗ trợ kinh phí để tạo lập mặt bằng sản xuất. Mức hỗ trợ do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể phù hợp với quy mô đầu tư, tính chất ngành, công nghệ, sản phẩm của dự án; Quỹ khuyến công hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện, nhưng **tối đa không quá 50 triệu đồng cho một dự án** *(năm mươi triệu đồng cho một dự án).*

4. Về hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công:

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và khả năng thực hiện dịch vụ khuyến công được Nhà nước xem xét, hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

Việc xem xét hỗ trợ thực hiện dịch vụ khuyến công theo nguyên tắc hoạt động dịch vụ khuyến công phù hợp với nội dung chương trình khuyến công trong từng thời kỳ của tỉnh. Mức hỗ trợ cụ thể do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Quỹ khuyến công hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện, mức

hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân **tối đa không quá 5 triệu đồng/năm** *(năm triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm).*

Điều 10. Trách nhiệm của Trung tâm khuyến công

1. Xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm theo niên độ ngân sách.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành thẩm định hồ sơ dự án, chương trình đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí khuyến công.

3. Quản lý tài chính Quỹ theo các quy định của Nhà nước. Tổng hợp quyết toán thu Quỹ, chi Quỹ hàng năm theo chế độ hiện hành.

4. Tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, luật pháp liên quan đến phát triển công nghiệp tại địa phương. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm, tham quan khảo sát, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và cơ sở ngành nghề nông thôn trong và ngoài tỉnh.

5. Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí khuyến công, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến việc sử dụng Quỹ để phát triển công nghiệp tại địa phương trong từng giai đoạn.

6. Tổng hợp báo cáo hoạt động khuyến công trên địa bàn theo yêu cầu của Sở Công nghiệp-Thủ Công nghiệp và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Lập, chấp hành và quyết toán Quỹ khuyến công

Nguyên tắc lập dự toán và cấp phát trên cơ sở cân đối được từ nguồn hình thành Quỹ. Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí chi cho các nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo qui định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, cụ thể một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ đề nghị của các tổ chức, cá nhân và tình hình thực tế của tỉnh, Trung tâm khuyến công thẩm định và lập dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công của địa phương (cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm) gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện dự toán:

Việc phân bổ dự toán hàng năm trên cơ sở được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt chi kinh phí theo dự toán được duyệt. Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi kinh phí khuyến công theo định mức, chế độ tài chính hiện hành.

Kinh phí thực hiện cho các nhiệm vụ khuyến công theo Quy chế này được phản ảnh và quyết toán vào Chương B, Loại 04 khoản 56 "Các hoạt động khuyến công" và chi tiết theo Mục lục ngân sách Nhà nước.

3. Quyết toán kinh phí:

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công cuối quý, năm phải quyết toán kinh phí đã sử dụng với Trung tâm khuyến công. Quyết toán Quỹ khuyến công hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Kinh phí khuyến công đến ngày 31 tháng 12 chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, Trung tâm khuyến công báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, việc thực hiện nhiệm vụ khuyến công, bảo đảm quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trung tâm khuyến công tỉnh và các chủ dự án được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ khuyến công có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương của tỉnh. Mọi vi phạm làm thất thoát Quỹ và sử dụng Quỹ sai mục đích, tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Giám đốc các ngành: Công nghiệp-Thủ Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; các cơ quan đơn vị liên quan và chủ dự án được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ khuyến công có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 15. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện những điều, khoản chưa phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Thị Quang